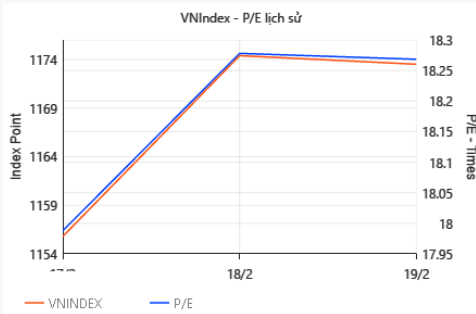
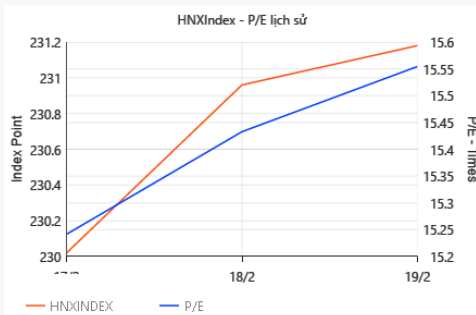


VN-INDEX



Điểm số	1173.50
Tuần qua (WoW)	4.13%
Từ đầu năm (YTD)	6.31%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	-1.82%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	14.36%
P/E	18.27
P/B	2.46

HNX -INDEX



Điểm số	231.18
Tuần qua (WoW)	3.28%
Từ đầu năm (YTD)	13.81%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	-0.80%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	11.18%
P/E	15.55
P/B	1.48

QUAY LẠI VÙNG 1,200

CVPT: Võ Thế Vinh

Tại thời điểm trước tết nguyên đán, áp lực bán chốt lời mạnh đã tạo ra nhiều phiên bán tháo với xúc tác là đợt bùng phát dịch tại một số khu vực và theo quan sát của chúng tôi nhóm chốt lời chính vẫn là các nhà đầu tư cá nhân. Điểm tích cực là dòng tiền bắt đáy đã nhanh chóng gia nhập lại sau kỳ nghỉ tết khi dịch bệnh vẫn đang trong khả năng kiểm soát của chính phủ dù còn diễn biến phức tạp. Kỳ báo cáo kết quả quý 4/2020 đã giúp nhà đầu tư thị trường hình thành kỳ vọng cho 2021, các thông tin về kế hoạch kinh doanh từ doanh nghiệp sẽ duy trì sóng tăng điểm ngắn hạn hiện tại tới mùa đại hội cổ đông thường niên. Đi cùng với đó, việc có nhiều phiên giảm mạnh mang tính chất wash-out trước tết đã giúp tăng động lực cho nhiều mã bluechip và chúng tôi đánh giá khả năng vượt đỉnh lịch sử 1,200 của thị trường là tương đối cao.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS

Danh mục Giao dịch: bổ sung 4 mã **SAM, CCL, CNG, GAS.**

Danh mục Nắm giữ: bổ sung **QNS** và điều chỉnh tăng giá mục tiêu của **MWG, PNJ, SBT.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

CVPT: Đỗ Trung Nguyên

Thị trường quay trở lại sau kì nghỉ với tâm lý và những diễn biến thể hiện nhiều điểm tích cực. Với góc nhìn tích cực cho triển vọng trung dài hạn vẫn được giữ nguyên thì chúng tôi tiếp tục cho rằng việc cơ cấu lại danh mục là hành động hợp lý lúc này – Kết thúc các vị thế suy yếu cũng như không còn nhiều dư địa và chuyển sang các vị thế mới tiềm năng.

<i>Nội dung</i>	<i>Tr.</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Tr.</i>
Danh mục Khuyến nghị	2	News focus	6
Nhận định chiến lược	3	Factset	6
PTKT VN-Index	5	Lịch đầu tư tuần tới	14

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS
Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Thời hạn: 3-6 tháng

 Các mã **SAM, CCL, CNG, GAS** được thêm mới vào danh mục Giao dịch trong tuần vừa qua.

Chú ý: Danh mục Giao dịch cần đảm bảo thực hiện cắt lỗ đúng mức giá để quản trị rủi ro.

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Risk: Reward Ratio	Lãi/Lỗ hiện tại
GAS	17/02/21	83,000 – 86,500	120,000	76,700	1:3.5	2.8%
CNG	17/02/21	21,900 – 23,000	31,500	20,600	1:3.5	4.4%
CCL	17/02/21	11,000 – 12,000	19,000	9,700	1:3	4.2%
SAM	17/02/21	11,200 – 12,100	22,500	10,200	1:5	-2.9%
LAF	27/01/21	12,800 – 14,500	21,500	11,800	1:2.5	-10.3%
VSH	25/01/21	18,000 – 19,700	30,000	16,900	1:3.5	-8.6%
MSR	21/12/20	19,000 – 21,000	31,000	17,800	1:3	1.4%
SFI	09/12/20	30,700 – 32,500	48,000	29,200	1:5	22.8%
SGP	01/12/20	10,500 – 11,000	18,500	9,500	1:5	34.6%
PGV	23/11/20	15,000 – 16,000	25,500	13,700	1:4	14.4%
CKG*	19/11/20	10,700 – 11,200	14,300	10,300	1:3.5	79.1%
DRI	20/10/20	5,000 – 5,500	10,500	4,200	1:4	41.8%

Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Thời hạn: 6-18 tháng

 Chúng tôi bổ sung thêm **QNS** và điều chỉnh nâng giá mục tiêu **ACB, VPB, MBB, SBT, MWG, PNJ**

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN	Giá khi khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside kỳ vọng	Upside còn lại	Mức vượt mục tiêu	Tổng mức biến động
DHC*	30/10/20	1	45,300	Giảm tỷ trọng	50,700	17.1%	-	43.6%	68.1%
VHM*	16/11/20	1	76,600	Nắm giữ	88,315	15.3%	-	16.7%	34.6%
ACB	05/02/21	2	28,500	Mua vào	36,350	27.5%	16.9%	-	38.2%
VPB	05/02/21	2	37,000	Nắm giữ	40,000	8.1%	-	1.5%	78.1%
MBB	05/02/21	2	24,750	Nắm giữ	27,000	9.1%	0.6%	-	57.1%
VIB	05/02/21	1	35,400	Mua vào	45,000	27.1%	19.7%	-	8.0%
TPB	05/02/21	1	26,700	Mua vào	34,500	29.2%	24.5%	-	5.7%
MWG	31/07/20	2	128,500	Nắm giữ	154,500	67.4%	12.3%	-	87.3%
PNJ	31/07/20	2	80,900	Nắm giữ	86,000	15.0%	-	1.0%	70.4%
SBT	08/02/20	2	20,500	Nắm giữ	24,000	16.8%	5.0%	-	23.5%
QNS	08/02/21	1	37,200	Nắm giữ	54,000	45.2%	31.7%	-	10.2%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC**CVPT: Võ Thế Vinh****THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**

Thị trường đã giao dịch hết sức hứng khởi và tập trung vào nhóm vốn hóa lớn. Cả 2 sàn chính đều hồi phục trong 2 tuần trước và sau tết, cụ thể VN-Index và HNX-Index tăng lần lượt 4.13% và 3.28%, nếu chỉ tính riêng tuần sau tết với 3 phiên giao dịch thì mức tăng là 5.25% và 2.79% tương ứng. Giá trị giao dịch trung bình các phiên cũng có sự cải thiện ở mức 14.36% và 11.18% lần lượt cho 2 sàn.

Khối ngoại bán ròng rất mạnh trong 2 ngày trước tết trước khi mua ròng lại sau kỳ nghỉ. Đáng chú ý quỹ ETF VN fin lead cũng đã xuất hiện lực mua ròng đáng chú ý từ khối ngoại. Khối Tự doanh các CTCK hầu như bán ròng với giá trị lớn, ngoại trừ vào phiên cuối trước khi nghỉ tết đã quay lại mua ròng với giá trị rất lớn.

Tất cả các ngành đều tăng trong tuần qua, mạnh nhất là Hóa Chất, Tiện ích và Dầu khí.

Xét về mức biến động, nhiều cổ phiếu penny mang tính đầu cơ đã có mức tăng rất mạnh khoảng 30-40% chỉ trong hơn 1 tuần vừa qua..

THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

Diễn biến các thị trường cổ phiếu toàn cầu tương đối trái chiều trong giai đoạn vừa qua và có thể quan sát thấy tâm lý hứng khởi sau kỳ nghỉ tết của nhà đầu tư xuất hiện tại Trung Quốc, Việt Nam, Đài Loan trong khi giao dịch tương đối trầm lắng tại các thị trường khác.

Giá dầu thế giới đang nhận được sự chú ý của nhà đầu tư, thể hiện tại mức biến động khá mạnh của nhóm Dầu khí trong 2 tuần qua. Đợt bão tuyết bất thường tại bang Texas đang ảnh hưởng rất lớn tới đời sống và cả hoạt động sản xuất dầu khí tại khu vực này. Ước tính sản lượng của Mỹ đã giảm khoảng 1/3..

VNINDEX

CVPT: Đổ Trung Nguyên



(Đồ thị tuần của VNIndex)



(Đồ thị ngày của VNIndex)

Nhận định

VNINDEX trở lại sau quãng nghỉ lễ dài với một phiên giao dịch rất hưng phấn khi tạo khoảng trống (gap) tăng lớn mở cửa, đóng cửa ngày tăng mạnh và cao hơn nhiều mở cửa, điểm trừ duy nhất là khối lượng giao dịch không thực sự lớn. Tuy nhiên thì dòng tiền đã mạnh mẽ hơn trong ngày sau đó và khối lượng giao dịch trở lại mức trung bình, đồng thời đà tăng vẫn thể hiện tích cực. Trong ngày cuối tuần, diễn biến đầu ngày là kém tích cực nhưng thị trường sau đó đã hồi phục trở lại rất tốt và đóng cửa dù giảm nhưng mức giảm rất nhỏ và hoàn toàn không đáng kể. Điểm đáng chú ý trong ngày cuối tuần là phần khối lượng giao dịch tập trung rất lớn ở vùng điểm thấp trong buổi sáng và đẩy thị trường quay đầu hồi phục, đây là dấu hiệu cho thấy sự hiện diện của lực mua giá thấp sẵn sàng đón lỗ áp

lực chốt lời ngắn hạn để hỗ trợ cho thị trường trong đà tăng dài hơn. Tuần giao dịch sau tết chỉ có 3 ngày nhưng mức tăng cả tuần 5.3% là rất ấn tượng.

Nhìn chung thì chúng tôi vẫn giữ kịch bản cơ sở là tích cực cho triển vọng trung dài hạn. Vùng cản để hướng tới lúc này sẽ là nơi mà VNINDEX đã gặp áp lực mạnh một tháng trước, vùng đỉnh dài hạn 1,200.

Vai trò	Vùng điểm của VNIndex
Hỗ trợ	1,020
	1,070
	1,120 - 1,130
Kháng cự	1,200

THỐNG KÊ CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG
1. Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Các trạng thái đã chốt lời của Danh mục

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
SMC	30/10/20	11,200 – 12,000	16,000	11,000	1:4	33.3%	25,500	112.5%
G36	05/11/20	9,160 – 9,830	13,300	8,770	1:3	35.3%	14,700	49.5%
LSS	17/11/20	7,100 – 7,500	12,000	6,400	1:4	60.0%	12,100	61.3%
POS	18/11/20	11,500 – 12,000	19,000	9,950	1:2.5	50.8%	20,500	62.7%
SAC	01/12/20	8,800 – 9,500	14,700	8,300	1:4	54.7%	16,400	72.6%

Các trạng thái đã chốt lời sớm/cắt sớm

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
LDG	22/10/20	6,600 – 6,800	10,300	6,100	1:5	23.1%	8,370	23.1%
HAG	13/11/20	4,500 – 4,700	8,000	4,250	1:7	0.0%	6,450	37.2%
PXS	17/11/20	6,000 – 6,400	11,000	5,300	1:4	0.0%	9,000	40.6%

Các trạng thái đã cắt lỗ

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Mức lỗ	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
VSH	09/11/20	20,500 – 21,000	30,000	18,900	1:4	-10.0%	19,281	-8.2%
MFS	30/12/20	27,300 – 29,000	39,000	26,300	1:4	-9.3%	33,900	16.9%
BWE	30/12/20	30,800 – 33,300	42,800	29,300	1:2.3	-12.0%	33,765	1.4%
CMX	31/12/20	17,000 – 18,500	25,000	16,200	1:3	-12.4%	20,000	8.1%

2. Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Các mã được điều chỉnh giá mục tiêu

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN / Tổng số KN	Giá khi khuyến nghị	Giá mục tiêu cũ	Upside ban đầu	Tổng mức biến động	Ngày đóng khuyến nghị	Giá mục tiêu mới	Điều chỉnh giá mục tiêu
ACB*	28/9/20	1 / 2	22,500	27,400	27.5%	26.7%	5/2/21	36,350	+32.7%
VPB*	28/9/20	1 / 2	22,800	27,400	20.2%	62.3%	5/2/21	40,000	+46.0%
MBB*	28/9/20	1 / 2	17,087	20,000	17.0%	44.8%	5/2/21	27,000	+35.0%
SBT*	2/11/20	1 / 2	18,500	22,200	20.0%	11.1%	8/2/21	24,000	+8.1%
MWG*	31/7/20	1 / 2	73,470	123,000	67.4%	74.9%	8/2/21	154,500	+25.6%
PNJ*	31/7/20	1 / 2	51,000	74,200	45.5%	58.6%	8/2/21	86,000	+15.9%

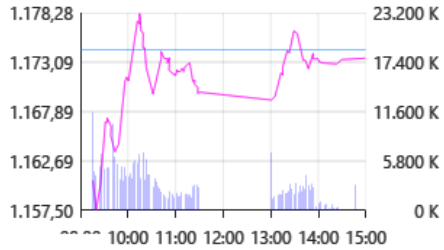
(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu trong thời gian khuyến nghị

FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

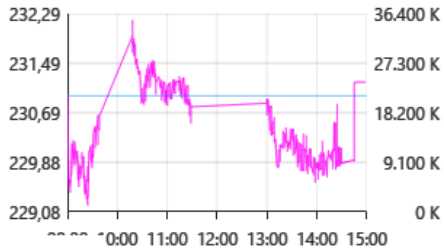
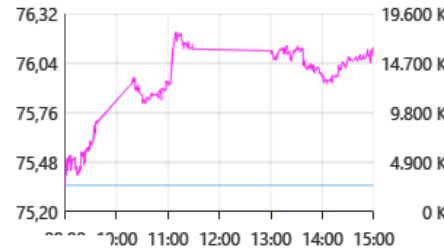
BIẾN ĐỘNG PHIÊN CUỐI TUẦN

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1,173.50	-0.07%	-0.88	578.28	14,745.1	203	57	230
Vn30 - Index	1,180.59	-0.62%	-7.35	175.72	7,056.9	6	2	22
Vn - Mid	1,402.45	0.03%	22.4	176.28	3,814.0	35	6	29
HNX - Index	231.18	0.10%	0.22	100.47	1,724.0	96	72	100
Upcom - Index	76.13	1.03%	0.78	69.95	785.1	182	85	117
VNX-ALL	1,793.84	-1.04%	-2.54	588.88	15,053.2	174	74	176

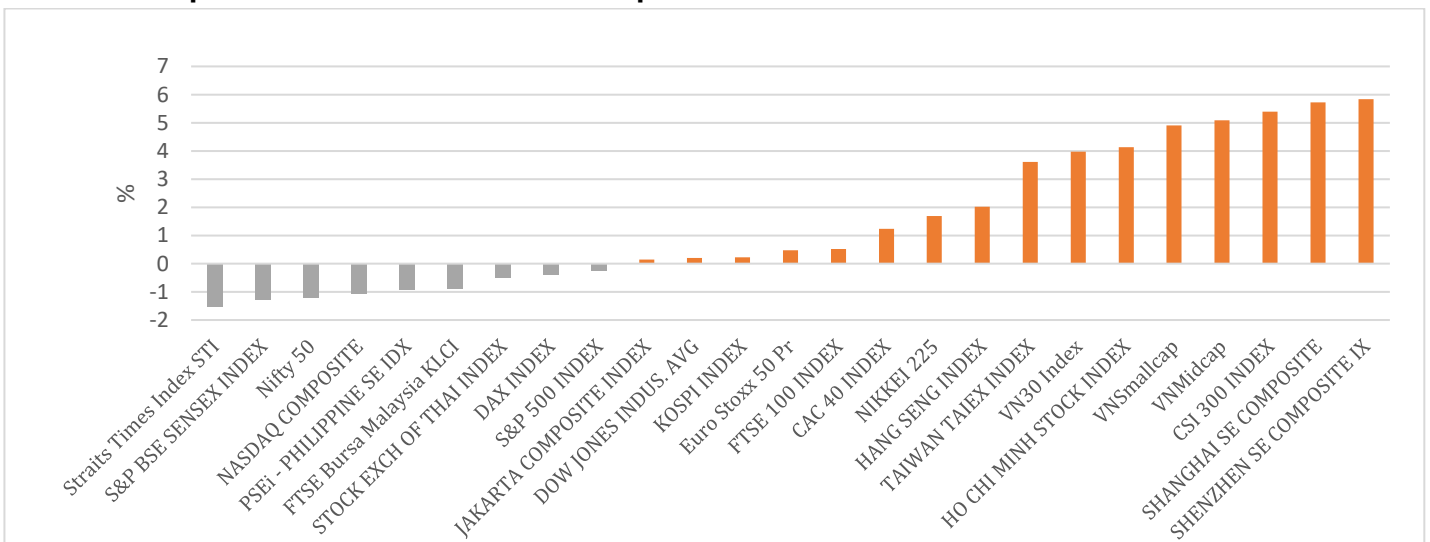
BIẾN ĐỘNG TRONG PHIÊN

VN-INDEX

VN30

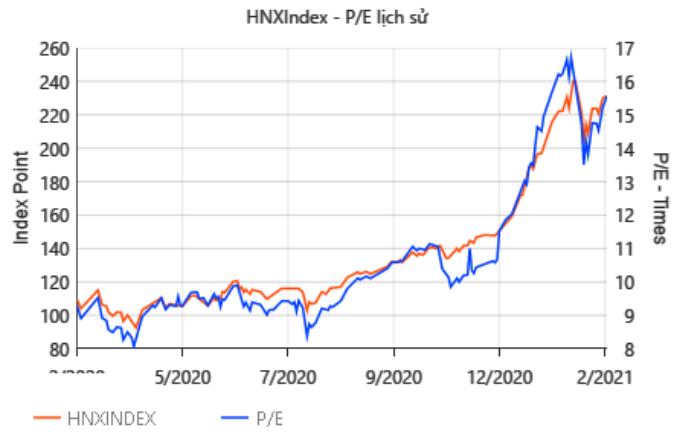
VN-MID

HNX-INDEX

UPCOM

VNX-ALL

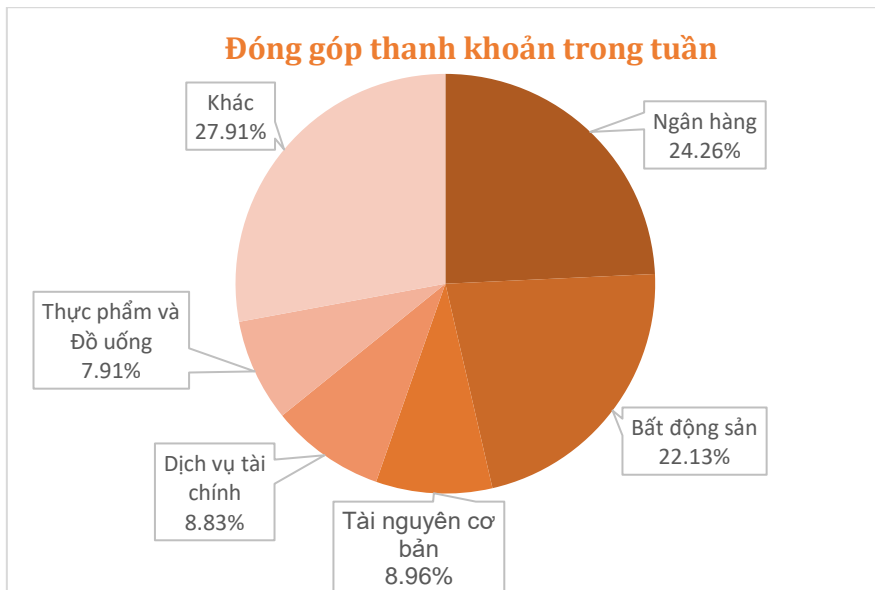
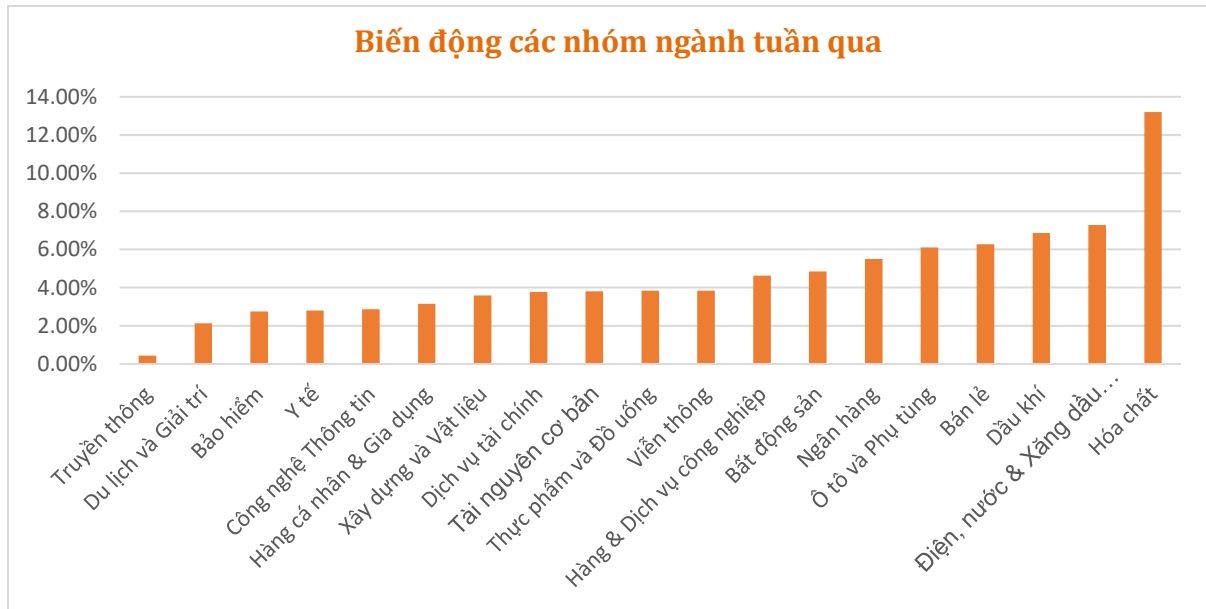

BIẾN ĐỘNG TRONG TUẦN CỦA CÁC THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU



ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)

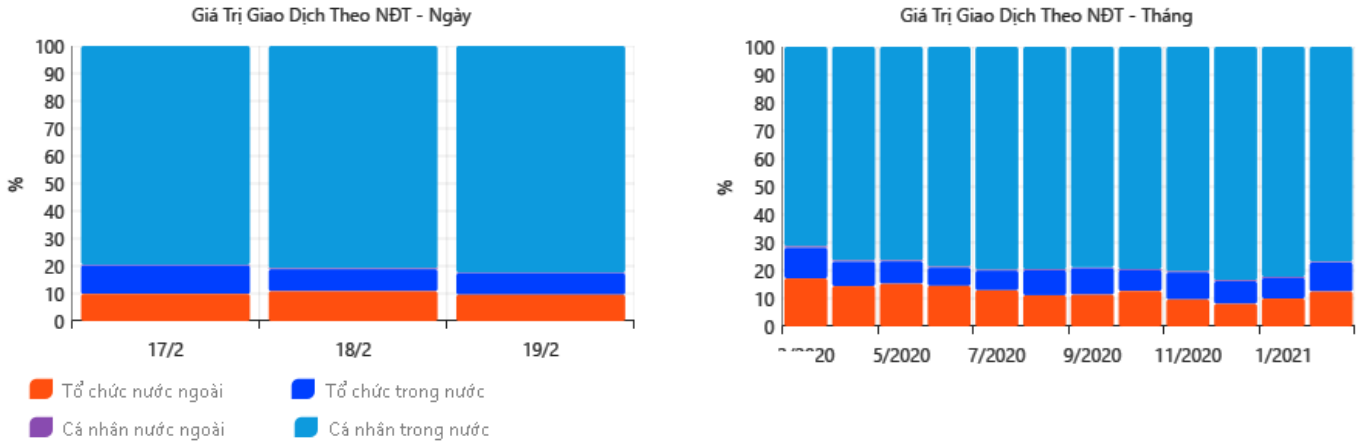


NHÓM NGÀNH TRONG TUẦN



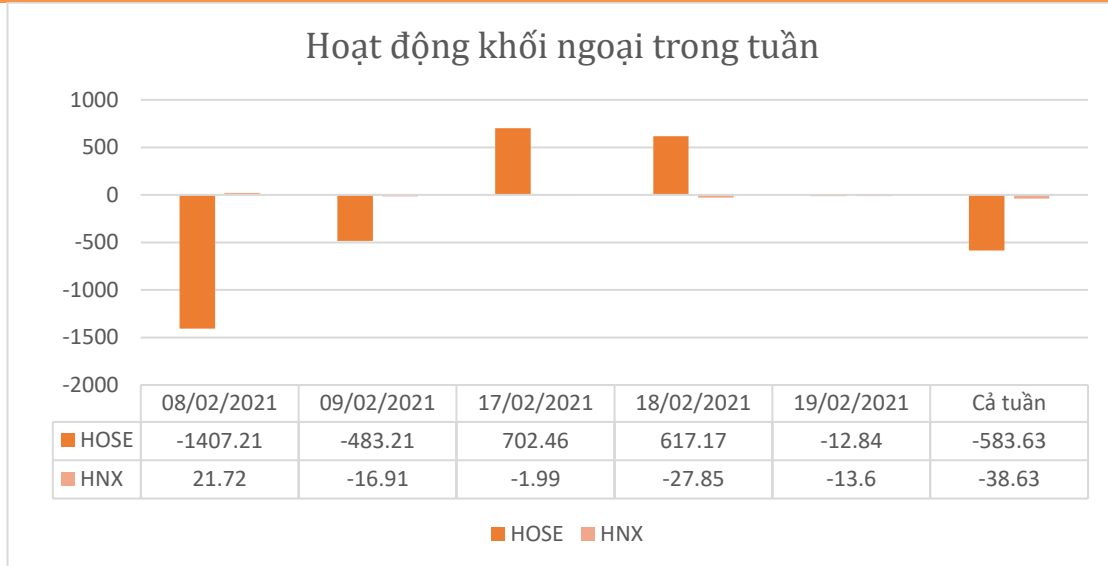
DÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG

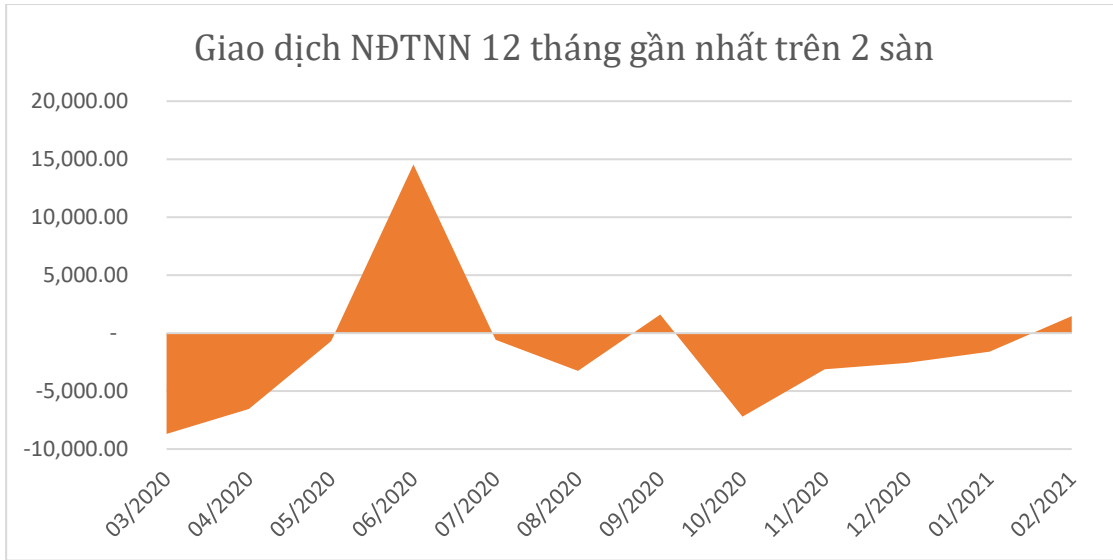
GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ



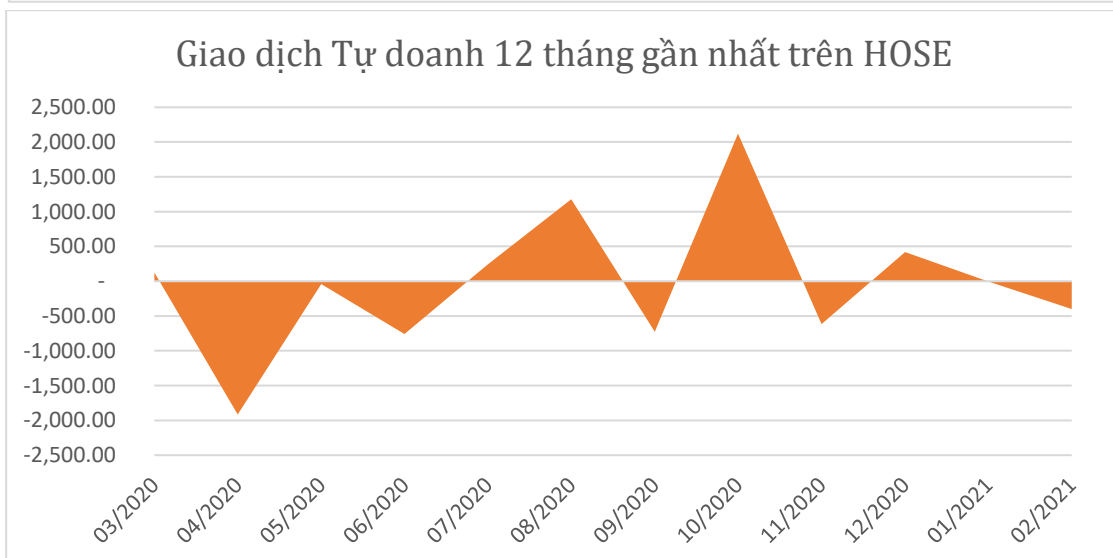
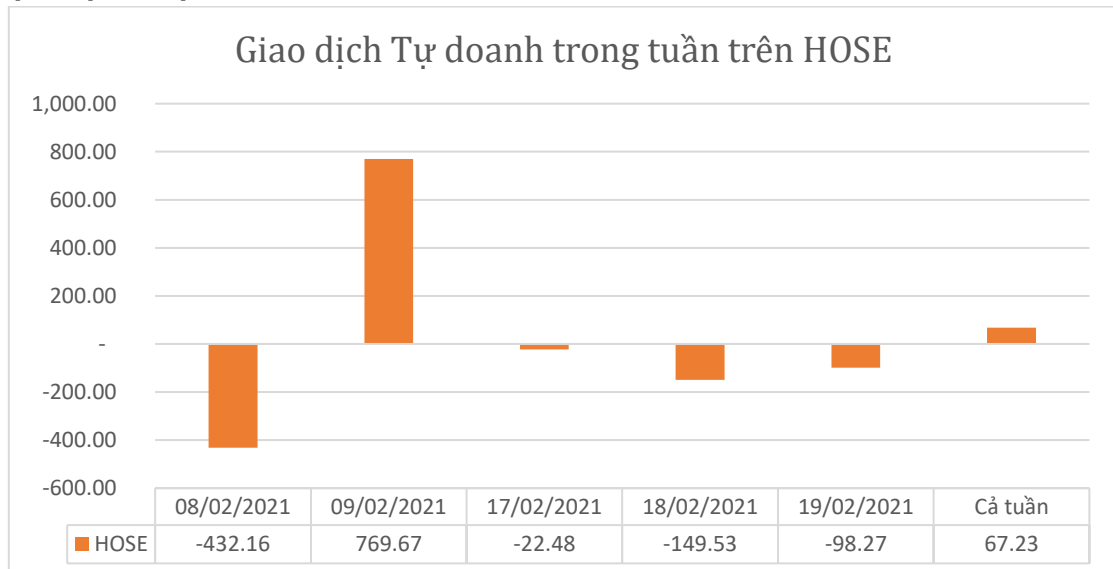
KHỐI NGOẠI

Top khối ngoại mua ròng			Top khối ngoại bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
FUEVFNVD	5.27%	257.08	VNM	-1.46%	420.29
VHM	3.83%	192.74	CTG	3.35%	275.80
FUESSVFL	5.72%	186.56	VCB	1.30%	153.95
KBC	4.00%	182.80	NVL	0.12%	140.17
MSN	5.92%	148.43	SSI	5.24%	122.55



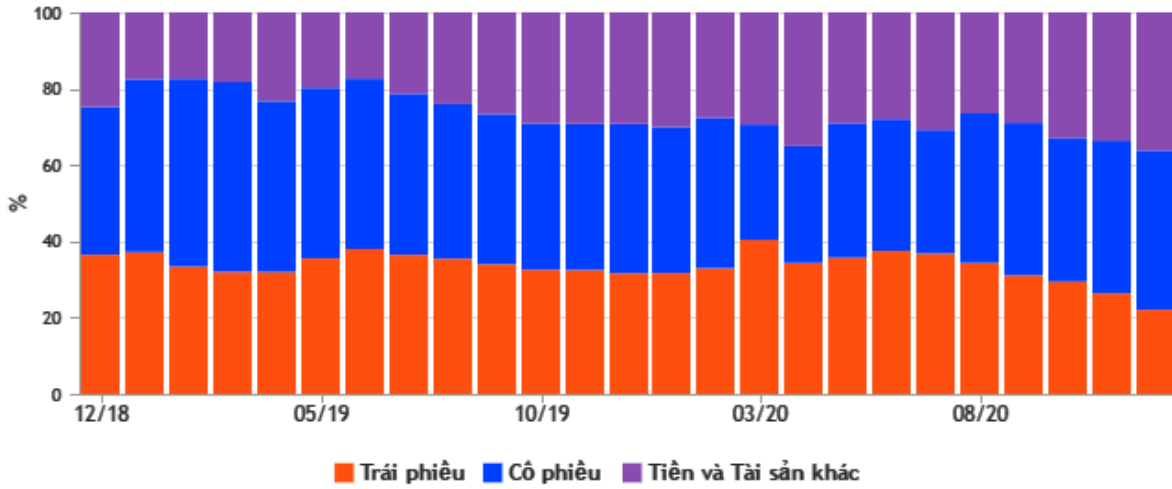


HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CỦA CÁC CTCK TRÊN HOSE

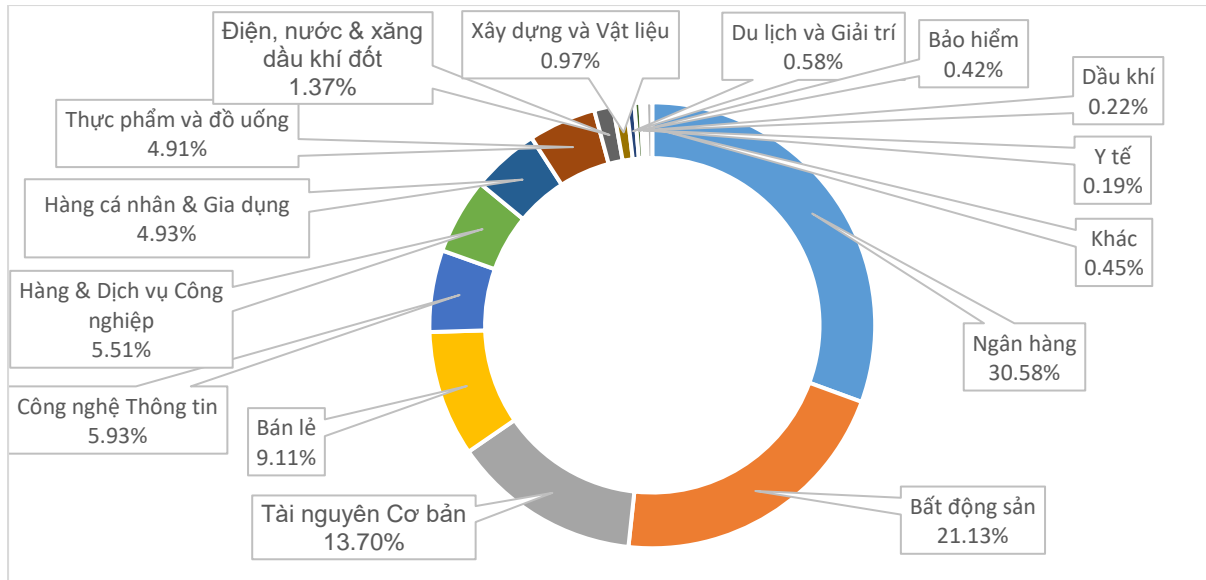


TỔ CHỨC (40 quỹ do finpro platform theo dõi)

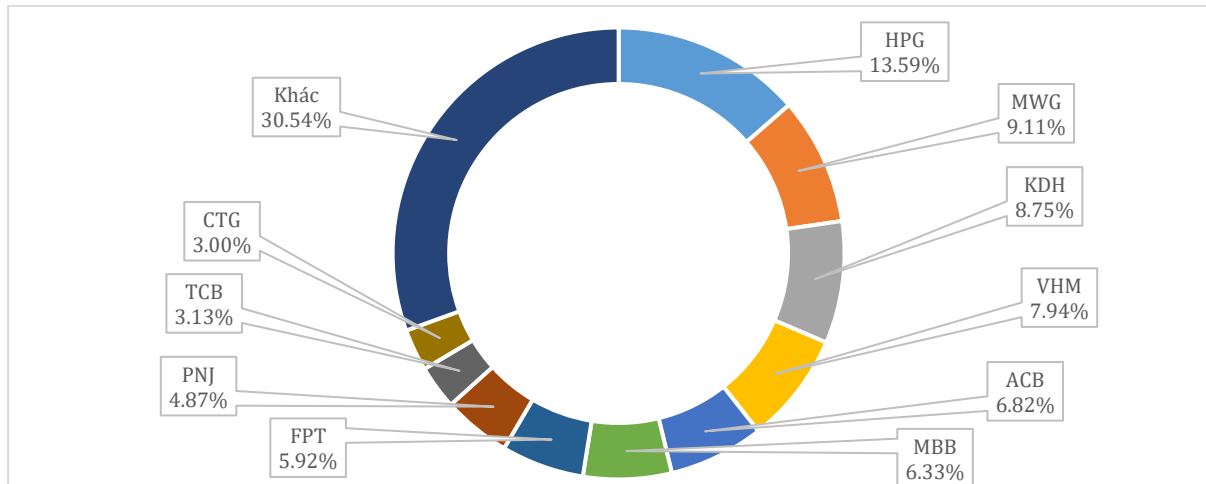
Phân bố tài sản



Phân bố các khoản đầu tư theo ngành



Các cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



LỊCH SỰ KIẾN TUẦN TỚI

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
		ĐHĐCĐ thường niên 2021, tạm ứng cổ tức năm 2020			
CCI	HSX	(1.300 đ/cp)	22/02/21	23/02/21	19/03/21
VSC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	22/02/21	23/02/21	22/02/21
ADG	Upcom	Giao dịch lần đầu 18.000.333 cp		28/12/20	22/02/21
CIA	HNX	trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	22/02/21	23/02/21	04/03/21
LHC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền (2.500 đ/cp)	22/02/21	23/02/21	12/03/21
BLI	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/02/21	23/02/21	22/02/21
TMC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/02/21	23/02/21	22/02/21
UDJ	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/02/21	23/02/21	22/02/21
SB1	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	23/02/21	24/02/21	23/02/21
PDR	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	23/02/21	24/02/21	23/02/21
BSL	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	23/02/21	24/02/21	23/02/21
NTH	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500 đ/cp)	23/02/21	24/02/21	12/03/21
APL	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	23/02/21	24/02/21	23/02/21
BII	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	23/02/21	24/02/21	23/02/21
VNX	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	23/02/21	24/02/21	23/02/21
HHS	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	23/02/21	24/02/21	27/03/21
VCA	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	23/02/21	23/02/21	23/02/21
		Trả cổ tức bằng tiền mặt (500đ/cp), trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)			
PAS	Upcom		23/02/21	24/02/21	24/03/21
TVB	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			23/02/21
CTD	HSX	Giao dịch 900.000 cp niêm yết bổ sung			23/02/21
GTN	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	24/02/21	25/02/21	19/03/21
DDG	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	24/02/21	25/02/21	24/02/21
SHE	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	24/02/21	25/02/21	15/03/21
TNB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/02/21	25/02/21	24/02/21
MCM	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/02/21	25/02/21	24/02/21
NGC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/02/21	25/02/21	24/02/21
SDK	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	24/02/21	25/02/21	24/02/21
CT6	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	24/02/21	25/02/21	24/02/21
VMC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800 đ/cp)	24/02/21	25/02/21	15/03/21
VCT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/02/21	26/02/21	25/02/21
DHT	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/02/21	26/02/21	25/02/21
		ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)			
VCM	HNX		25/02/21	26/02/21	08/03/21
VMC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/02/21	26/02/21	25/02/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
AGG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	25/02/21	26/02/21	31/03/21
CMC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/02/21	26/02/21	25/02/21
DAC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/02/21	26/02/21	25/02/21
PSD	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	25/02/21	26/02/21	16/02/21
PRC	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/02/21	26/02/21	25/02/21
VIN	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/02/21	26/02/21	25/02/21
DGC	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	25/02/21	26/02/21	29/03/21
REE	HSX	ĐHĐCĐ thường niên tài khóa 2020	25/02/21	26/02/21	30/03/21
KHB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/02/21	26/02/21	25/02/21
HAX	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	25/02/21	26/02/21	27/03/21
BDB	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (750 đ/cp)	25/02/21	26/02/21	15/04/21
FUEVFVND	HSX	ĐH nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2020	25/02/21	26/02/21	02/04/21
HSL	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021	25/02/21	26/02/21	25/03/21
SFN	HNX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trả cổ tức bằng tiền mặt (700 đ/cp)	26/02/21	01/03/21	22/03/21
T12	Upcom	Bán ưu đãi (tỷ lệ 1:3)	26/02/21	01/03/21	26/02/21
NDN	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	26/02/21	01/03/21	26/02/21
TKU	HNX	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	26/02/21	01/03/21	26/02/21
MBB	HSX	Giao dịch 64.310.581 cp niêm yết bổ sung		01/04/20	26/02/21
HTV	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	26/02/21	01/03/21	26/02/21
VHD	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	26/02/21	01/03/21	26/02/21
DGW	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	26/02/21	01/03/21	26/04/21
MSN	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	26/02/21	01/03/21	26/02/21
DSN	HSX	Chi trả cổ tức năm 2020 (2.500 đ/cp)	26/02/21	01/03/21	15/03/21

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY				
Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
Võ Thế Vinh	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	vinhvt@ivs.com.vn	704
Đỗ Trung Nguyên	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	nguyendt@ivs.com.vn	703
Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	nhungtth@ivs.com.vn	706
Đình Quang Đạt	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	datdq@ivs.com.vn	
Phí Công Linh	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	linhpc@ivs.com.vn	

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM	LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
 VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY	Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073 Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 Email: ivs@ivs.com.vn Website: www.ivs.com.vn	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower Điện thoại: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM Điện thoại: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696